TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DS-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Sơn và bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hoàng– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Lê Nguyễn Trường Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ xét xử công khai vụ án Dân sự thụ lý số 694/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 43/2025/QĐST – DS ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (tên viết tắt Ngân hàng S); địa chỉ trụ sở: X Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. V Q. X, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc; Uỷ quyền cho ông Vũ Khắc T - Phó GĐ CN kiêm Trưởng PGD Ngân hàng TMCP S- CN Bà Rịa- Vũng Tàu- PGD Phú Mỹ; Uỷ quyền lại cho bà Trần Thị Kim N- chuyên viên quản lý tín dụng và kiểm soát rủi ro; địa chỉ: Số X đường Độc Lập, phường P, TX. P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Bà Ngô Ngọc Thuỷ T, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ X, khu phố T, phường H, TX P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06-7-2022, bà Ngô Ngọc Thuỷ T và Ngân hàng S giao kết hợp đồng cấp tín dụng với hạn mức 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) với mục đích tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm. Lãi suất cấp tín dụng 33,2%/năm. Lãi quá hạn 150% lãi trong hạn. Ngoài ra chủ thẻ tín dụng phải trả các loại phí theo quy định của Ngân hàng S. Thời hạn thanh toán của chủ thẻ tín dụng vào ngày hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên Thông báo giao dịch hàng tháng do Ngân hàng S gửi cho khách hàng. Lãi suất được tính từ ngày chủ thẻ thực hiện giao dịch cho đến khi thanh toán đầy đủ. Dư nợ gồm giá trị giao dịch, lãi, phí liên quan. Số tiền đến hạn là dư nợ tại thời điểm lập thông báo giao dịch. Lãi quá hạn được áp dụng trên toàn bộ dư nợ sau 75 ngày kể từ ngày lập Thông báo giao dịch hoặc 3 kỳ Thông báo giao dịch liên tiếp, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn số tiền tối thiểu.

Thực hiện hợp đồng: Ngày 10-8-2022, Ngân hàng S giải ngân cho bà T số tiền 30.000.000 đồng. Bà T đã thanh toán số tiền 16.964.860 đồng (mười sáu triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi đồng) gồm một phần tiền gốc và lãi. Đến ngày 10-02-2024, bà T ngừng thanh toán tiền theo Thông báo giao dịch của Ngân hàng S. Sau 4 kỳ liên tiếp bà T không thanh toán, từ ngày 10-6-2024, toàn bộ dư nợ của bà T chuyển thành nợ quá hạn. Số tiền dư nợ của bà T tại thời điểm 10-6-2024 là 33.47.019 đồng.

Do đó, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Ngô Ngọc Thuỷ T phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 33.471.019 đồng nợ gốc, 9.998.640 đồng (chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi đồng) nợ lãi trong hạn, 4.999.320 đồng (bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng) nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử (31-3-2025). Tổng cộng bà Ngô Ngọc Thuỷ T phải thanh toán 48.468.679 đồng (bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng). Từ ngày 01-4-2025, bà T có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất trong hợp đồng cấp tín dụng đã ký cho đến khi trả xong nợ.

Đối với bị đơn- bà Ngô Ngọc Thuỷ T:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, các quyết định khác cho bị đơn bà Ngô Ngọc Thuỷ T theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bà Ngô Ngọc Thuỷ T không có văn bản thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không tham gia tố tụng. Vì vậy, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bà Ngô Ngọc Thuỷ T có nghĩa vụ đóng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Ngô Ngọc Thuỷ T do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn bà Ngô Ngọc Thuỷ T có địa chỉ cư trú tại thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật TTDS.

Bị đơn bà Ngô Ngọc Thuỷ T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

[2.1]. Xét tính pháp lý của hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên:

Hợp đồng cấp tín dụng ngày 06-7-2022, ký giữa Ngân hàng S và bà Ngô Ngọc Thuỷ T được ký dựa trên cơ sở sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, được ký kết đúng thẩm quyền nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Ngày 10-8-2022 Ngân hàng S đã giải ngân cho bà T số tiền 30.000.000 đồng. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định bà T đã thanh toán được 16.964.860 đồng (mười sáu triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi đồng) một phần tiền gốc và lãi. Đến ngày 10-02-2024, bà T ngừng thanh toán tiền theo Thông báo giao dịch của Ngân hàng S. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa theo hợp đồng cấp tín dụng đã ký.

Tại hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về lãi suất nên khi bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng S căn cứ hợp đồng đã giao kết để xác định nợ lãi phải thanh toán là đúng thỏa thuận. Việc hai bên thỏa thuận lãi suất 33,2%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn là phù hợp với các quy định khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

Từ những căn cứ trên thấy: bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng S nên yêu cầu của Ngân hàng S về việc buộc bà T phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, lãi là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T thanh toán 48.468.679 đồng (bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng), trong đó 33.471.019 đồng (ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn không trăm mười chín đồng) nợ gốc, 9.998.640 đồng (chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi đồng) nợ lãi trong hạn, 4.999.320 đồng (bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng) nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử (31-3-2025). Từ ngày 01-4-2025, bà T có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất trong hợp đồng cấp tín dụng đã ký cho đến khi trả xong nợ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Ngô Ngọc Thuỷ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng 2024; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật TTDS; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Ngô Ngọc Thuỷ T về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Buộc bà Ngô Ngọc Thuỷ T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cấp tín dụng ngày 06-7-2022 là 48.468.679 đồng (bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng), trong đó 33.471.019 đồng (ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn không trăm mười chín đồng) nợ gốc, 9.998.640 đồng (chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi đồng) nợ lãi trong hạn, 4.999.320

đồng (bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng) nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử (31-3-2025).

Bà Ngô Ngọc Thuỷ T có nghĩa vụ trả nợ lãi theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng cấp tín dụng đã ký từ ngày 01-4-2025 cho đến khi trả xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Ngọc Thuỷ T phải nộp số tiền 2.423.400 (hai triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 936.000đ (chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004133 ngày 27-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thành phố Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà